**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THÀNH PHỐ TAM KỲ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: /NQ-HĐND *Tam Kỳ, ngày tháng 12 năm 2021*

*(Dự thảo)*

### NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách thành phố, xã phường**

**tại Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 và**

**Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 04/10/2021**

**của Hội đồng nhân dân thành phố Tam Kỳ**

##### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ**

##### **KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND, ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh khóa X ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ-HĐND, ngày 21/7/2021 của HĐND thành phố về quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách thành phố để thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 269/NQ-HĐND, ngày 04/10/2021 của HĐND thành phố về quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách thành phố, xã phường để đầu tư nâng cấp, chỉnh trang và khớp nối hạ tầng kỹ thuật tại các xã, phường trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày …./12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề nghị điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách thành phố, xã phường tại Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 và Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 04/10/2021 của HĐND thành phố,*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách thành phố, xã phường tại Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 và Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 04/10/2021 của HĐND thành phố như sau:

**1. Đối với Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 21/7/2021**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Ngân sách tỉnh** | **Ngân sách thành phố (trong đó nguồn thu từ tiền sử dụng đất lẻ, thu hợp thức hóa đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã, phường chiếm 30%)** | **Xã hội hóa (hợp tác xã, nhân dân,…)** | **Ghi chú** |
| ­01 | Đầu tư kiên cố hóa kênh mương |  70% | 30%  | **-** |  |
| 02 | Đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ | Hỗ trợ tối đa 70% (nhưng không quá 03 tỷ đồng/công trình) | Phần kinh phí còn lại sau khi trừ ngân sách tỉnh hỗ trợ | **-** |  |
| 03 | Đầu tư công trình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước |  |  |  |  |
| a. | Đầu tư xây dựng công trình | Hỗ trợ tối đa 50% (nhưng không quá 40 triệu đồng/01 ha)  | 40% phần kinh phí còn lại sau khi trừ ngân sách tỉnh hỗ trợ (nhưng không quá 16 triệu đồng/01 ha) | Phần kinh phí còn lại (sau khi trừ ngân sách tỉnh và ngân sách thành phố hỗ trợ) |  |
| b. | San phẵng đồng ruộng | Hỗ trợ tối đa 50%(nhưng không quá 10 triệu đồng/01 ha) | 40% phần kinh phí còn lại sau khi trừ ngân sách tỉnh hỗ trợ (nhưng không quá 04 triệu đồng/01 ha) | Phần kinh phí còn lại (sau khi trừ ngân sách tỉnh và ngân sách thành phố hỗ trợ) |  |
| 04 | Kinh phí đền bù GPMB để thực hiện KCH kênh mương; công trình thủy lợi nhỏ; công trình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước  | 0% | 0% | 100% |  |

**2. Đối với Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 04/10/2021**

- Đối với các xã, phường có nguồn thu từ khai thác quỹ đất lẻ, hợp thức hóa đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất hạn chế, không đủ điều kiện để đầu tư thực hiện các dự án (gồm các xã, phường: Phước Hòa, Tam Thăng, Tam Thanh)

+ Dự án có thực hiện xã hội hóa bồi thường, giải phóng mặt bằng: ngân sách thành phố hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư công trình, trong đó nguồn thu tiền sử dụng đất lẻ, thu hợp thức hóa đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã, phường 25%.

***+*** Dự án không thực hiện xã hội hóa bồi thường, giải phóng mặt bằng: ngân sách thành phố hỗ trợ 95% tổng mức đầu tư công trình, trong đó nguồn thu tiền sử dụng đất lẻ, thu hợp thức hóa đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã, phường 20%; huy động đóng góp của nhân dân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác 5%.

- Đối với các xã, phường còn lại:

+ Dự án có thực hiện xã hội hóa bồi thường, giải phóng mặt bằng, ngân sách thành phố hỗ trợ 100% tổng mức đầu tư công trình, trong đó nguồn thu tiền sử dụng đất lẻ, thu hợp thức hóa đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã, phường 40%.

*+*Dự án không thực hiện xã hội hóa bồi thường, giải phóng mặt bằng, ngân sách thành phố hỗ trợ hỗ trợ 95% tổng mức đầu tư công trình, trong đó nguồn thu tiền sử dụng đất lẻ, thu hợp thức hóa đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã, phường 35%; huy động đóng góp của nhân dân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác 5%.

 3. Những nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh, thực hiện theo Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 và Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 04/10/2021 của HĐND thành phố.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, UBND thành phố báo cáo, thống nhất với Thường trực HĐND thành phố và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại cuộc họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Tam Kỳ khoá XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021./.*

***Nơi nhận:* CHỦ TỊCH**

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (B/c);

- Các Ban HĐND tỉnh (B/c);

- Đại biểu HĐND tỉnh khu vực Tam Kỳ;

- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố;

- Đại biểu HĐND thành phố;

- Các phòng, ban, đơn vị thành phố;

- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMT các xã, phường;

- Lưu: VT. **Trần Nam Hưng**